

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2023

V/v: Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hồng Tươi;

2. Bà Huỳnh Anh Thư.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:**
Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Ấp 5, thị trấn Ng, huyện N, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ tạm trú: Tổ 2, khu phố 6, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Tổ 2, khu phố 6, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Th và ông Lâm Văn H quen biết nhau khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân; không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy

chứng nhận kết hôn số 22 ngày 02/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại tổ 2, khu phố 6, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Sau khi sinh con được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tin tưởng nhau và ghen tuông vô cớ. Do không thể tiếp tục chung sống với người chồng như vậy nên bà Th đã bỏ ra ngoài thuê phòng trọ sống một mình từ tháng 7/2022 cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông H.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Thị Ánh Ng, sinh ngày 05/4/2020. Hiện tại cháu Ng đang sống cùng ông H. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Lâm Văn H trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lâm Văn H thống nhất với lời trình bày của bà Th về thời gian tìm hiểu, thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Trước khi đến với ông H thì bà Th đã có một đời chồng và có 01 người con riêng. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc không được bao lâu thì thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau, ai cũng cho mình là người đúng, còn người kia sai, bà Th không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn đỉnh điểm là giữa năm 2021 khi ông H phát hiện bà Th có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ông H có hỏi thì bà Th không thừa nhận, cũng từ đó vợ chồng mất niềm tin ở nhau. Khoảng đầu tháng 7/2022, bà Th bỏ chồng, con ra ngoài thuê phòng trọ sống cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn với bà Bùi Thị Th.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Thị Ánh Ng, sinh ngày 05/4/2020. Hiện tại, cháu Ng đang do ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi bà Th bỏ ra ngoài sinh sống. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập, hòa giải được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà Th và ông H; về con chung: con chung tên Lâm Thị Ánh Ng, sinh ngày 05/4/2020 đến thời điểm này là dưới 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lâm Thị Ánh Ng cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà Th là không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị Th có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lâm Văn H và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn. Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo lời trình bày của các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Lâm Văn H có đăng ký thường trú và hiện đang cư trú tại địa chỉ: tổ 2, khu phố 6, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Th và ông Lâm Văn H chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 22 ngày 02/3/2020. Theo quy định tại các điều 8 và 9 của Luật hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu mới kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, cùng nhau lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình. Sau khi sinh con được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, luôn bất đồng quan điểm, không tôn trọng và tin tưởng ở nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 7/2022 cho đến nay. Do đó, nguyên đơn Bùi Thị Th yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Văn H. Bị đơn ông Lâm Văn H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày và đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Thị Th về việc yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Văn H là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng bà Th và ông H có 01 con chung tên Lâm Thị Ánh Ng, sinh ngày 05/4/2020. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Lâm Thị Ánh Ng.

Theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*.

Xét thấy, con chung tên Lâm Thị Ánh Ng (sinh ngày 05/4/2020) hiện tại mới 33 tháng 7 ngày tuổi (dưới 36 tháng tuổi), mà là bé gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ và bà Th có thu nhập ổn định. Do đó, nguyên đơn bà Bùi Thị Th yêu cầu được quyền nuôi con chung là không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Bùi Thị Th không yêu cầu ông Lâm Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Bùi Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Th về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Lâm Văn H như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Th được ly hôn với ông Lâm Văn H.

1.2 Về việc nuôi con chung: Giao cho bà Bùi Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lâm Thị Ánh Ng, sinh ngày 05/4/2020.

Bà Bùi Thị Th và ông Lâm Văn H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Th về việc không yêu cầu ông Lâm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

1.4 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006303, ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên; bà Bùi Thị Th không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7

và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Lê